

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 05/01/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khóa XIII về tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 05/01/2026 của Ban chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam về tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 - 2030, Ban Thường vụ Hội LHPN Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2026 – 2030 trong các cấp Hội Phụ nữ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của các cấp Hội Phụ nữ Thành phố; Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, hội viên phụ nữ, trẻ em và người dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung của Nghị quyết được triển khai phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng, gắn với thực hiện các chương trình, kế hoạch, phong trào thi đua, cuộc vận động của Hội đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp Hội với các cơ quan quản lý Nhà nước về y tế, các cơ quan có liên quan, đảm bảo mọi phụ nữ, trẻ em được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và chất lượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho hội viên, phụ nữ, trẻ em và cộng đồng về chăm sóc sức khỏe toàn diện, dân số và phát triển góp phần xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; đặc biệt chú trọng chăm sóc phát triển toàn diện trẻ thơ, coi đây là trụ cột nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Thủ đô trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) 70% trở lên cặp vợ chồng, nữ thanh niên trong độ tuổi sinh sản được tuyên truyền về chính sách dân số và phát triển; được cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản; được tư vấn, vận động thực hiện quyền sinh sản có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện gia đình và định hướng dân số của từng địa phương, khuyến khích sinh đủ hai con trước tuổi 35 tại các địa bàn có mức sinh thấp.

(2) 100% cán bộ Hội các cấp trực tiếp tham mưu, phụ trách lĩnh vực gia đình - xã hội được tập huấn kiến thức về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và kỹ năng tuyên truyền, vận động.

(3) Ít nhất 70% phụ nữ mang thai sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng và hỗ trợ thai sản.

(4) Hàng năm, 100% Hội LHPN xã, phường tổ chức ít nhất 02 hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hoá dân số.

(5) Phấn đấu đến năm 2030, Hội LHPN thành phố đề xuất được ít nhất 01 đề án/chương trình về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, bình đẳng giới, an sinh xã hội/gia đình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ và người dân về chính sách dân số và phát triển, kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em

- Tăng cường tuyên truyền về Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 của Chính phủ, Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 05/01/2026 của Ban chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội, Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 22/8/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 06/10/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình Điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030... trong các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm công dân trong việc duy trì mức sinh thay thế, nhận diện và chủ động phòng ngừa những hệ lụy của già hóa dân số; đồng thời phòng ngừa, giảm thiểu các hành vi nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng dân số như: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, khoảng cách sinh con chưa hợp lý, lựa chọn giới tính thai nhi, cũng như các hành vi bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.

- Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng hợp lý, phòng ngừa các hành vi nguy cơ đối với phụ nữ và trẻ em, phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, truyền thông đại chúng và truyền thông trên nền tảng số; phát triển các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc thù địa phương, văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân số.

- Phối hợp ngành Y tế, Đoàn thanh niên, các tổ chức bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các tổ chức liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông định kỳ theo tháng và các đợt cao điểm (*Tháng hành động vì Bình đẳng giới, Tháng hành động quốc gia về Dân số, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Quốc tế thiếu nhi, Ngày Quốc tế Trẻ em gái, Tháng hành động vì Trẻ em,*).

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên, nhất là học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông về chính sách dân số và phát triển; kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

2. Xây dựng, duy trì, nhân rộng các chương trình, mô hình hỗ trợ chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em và thực hiện chính sách dân số và phát triển

- Cụ thể hoá các tiêu chí về thực hiện chính sách dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em vào các mô hình hiệu quả, sẵn có như: *Câu lạc bộ “Xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc”*; *“Gia đình 5 không, 3 sạch”*, *“5 có, 3 sạch”*; *“Thủ lĩnh của sự thay đổi”*; *“Mẹ và con gái”* ...; tiếp tục vận hành các mô hình đảm bảo phù hợp với tình hình và yêu cầu mới. Tăng cường mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Triển khai Cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch, 3 an”, trong đó “an toàn - an tâm - an sinh” trở thành định hướng xuyên suốt trong xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình “Mẹ đỡ đầu”, “Đồng hành cùng con”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, chú trọng hỗ trợ y tế, tâm lý, an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới.

- Phối hợp ngành y tế, vận động nguồn lực xã hội tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ, đặc biệt là khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung; bổ sung vi chất dinh dưỡng; phòng chống suy dinh dưỡng; tiêm chủng cho trẻ em, nhất là trẻ em tại vùng xa trung tâm thành phố, vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi con bằng sữa mẹ và kiến thức nuôi dạy con khoa học, tích cực; tiếp tục kết nối, duy trì chương trình bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ cao tuổi tiếp cận dịch vụ y tế.

3. Nâng cao năng lực cán bộ Hội và phát huy vai trò cộng tác viên, tình nguyện viên

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chăm sóc sức khỏe ban đầu, truyền thông thay đổi hành vi và ứng dụng công nghệ số cho cán bộ Hội các cấp; đồng thời nghiên cứu, kiện toàn đội ngũ cán bộ tham mưu công tác dân số và phát triển trong hệ thống Hội, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội, trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, tư vấn cộng đồng; vận động cán bộ chi, tổ phụ nữ tham gia cộng tác viên, tình nguyện viên tại địa phương.

4. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách

- Chủ động tham mưu, đề xuất chính sách liên quan tới công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em; chú trọng chính sách đối với phụ nữ mang thai, trẻ em, phụ nữ cao tuổi và các nhóm phụ nữ yếu thế.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan tới công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em; chủ động tham gia ý kiến, phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Hội.

5. Kết nối, huy động nguồn lực xã hội hóa triển khai công tác dân số và phát triển

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân để huy động các nguồn lực triển khai công tác dân số và phát triển; các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em, giáo dục tiền hôn nhân nhất là tại vùng xa trung tâm thành phố, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động lồng ghép hoạt động vào các mô hình sẵn có, khai thác nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án và các chương trình phối hợp để thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động, mô hình nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh, nhất là học sinh vùng xa trung tâm và học sinh vùng dân tộc thiểu số về chính sách dân số và phát triển và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, vận động nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, dân số và phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội

- Giao Ban Công tác phụ nữ chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 18/NQ-BCH về tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2026 – 2030 trong các cấp Hội Phụ nữ Hà Nội đảm bảo mục tiêu đề ra; định kỳ sơ, tổng kết để rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết đến các cấp Hội phụ nữ. Nắm tình hình và dư luận xã hội trong cán bộ, hội viên, phụ nữ, kịp thời báo cáo về Trung ương Hội theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm và theo yêu cầu của TW Hội LHPN Việt Nam.

2. Hội LHPN xã, phường và đơn vị trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của Hội LHPN Hà Nội tổ chức triển khai hiệu quả nội dung Kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu đề ra; tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động thực hiện công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em ở địa phương.

- Báo cáo kết quả hoạt động trong Báo cáo công tác Hội hàng tháng, 6 tháng, 01 năm về Hội LHPN Hà Nội qua Ban Công tác phụ nữ để tổng hợp báo cáo Trung ương và Thành phố.

Nơi nhận:

- Ban CTPN, TW Hội LHPN Việt Nam;
- Ban Tuyên giáo & Dân vận Thành ủy HN;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH Thành phố;
- Sở Y tế, Sở GD&ĐT Thành phố;
- Ban Thường vụ Hội LHPN Hà Nội;
- Hội LHPN các xã, phường, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, BCTPN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Quý